TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 25/2024/QĐST – HNGĐ

Ng, ngày 18 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 144; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 36 và Điều 37 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 119/2024/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc " yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con chung", giữa;

- Những người yêu cầu: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khối 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K và chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K.

XÉT THẤY:

1. Tại phiên hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/12/2024, những người yêu cầu giải quyết việc dân sự: : Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Quốc V đã tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Quốc V thuận tình ly hôn.

- **Về con chung** : Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Quốc V có 02 con chung gồm: Nguyễn Văn Tiến Nh, sinh ngày 27/02/2009; Nguyễn Văn Tiến Th, sinh ngày 03/01/2015; Sau khi ly hôn, anh V và chị Tuyền thỏa thuận giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Nguyễn Quốc V cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Văn Tiến Th, sinh ngày 03/01/2015 mỗi tháng với số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Thời gian

cấp dưỡng từ tháng 12/2024, vào ngày 10 hàng tháng. Không yêu cầu tính tiền lãi chậm đóng góp.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T nhận nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1 **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị Thanh T với anh Nguyễn Quốc V nhất trí thuận tình ly hôn. Hôn nhân của chị T và anh V chấm dứt kể từ ngày 18/12/2024.

1.2 **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Quốc V có 02 con chung gồm: Nguyễn Văn Tiến Nh, sinh ngày 27/02/2009; Nguyễn Văn Tiến Th, sinh ngày 03/01/2015; Sau khi ly hôn, anh V và chị T thỏa thuận giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Nguyễn Quốc V cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Văn Tiến Th, sinh ngày 03/01/2015 mỗi tháng với số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2024, vào ngày 10 hàng tháng. Không yêu cầu tính tiền lãi chậm đóng góp.

Sau khi ly hôn các bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T nhận nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm và nhận nộp toàn bộ lệ phí cấp dưỡng nuôi con, nên chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước, chị Nguyễn Thị Thanh T được chuyển 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), tiền tạm ứng lệ phí sang tiền lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002124 ngày 25/11/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. *Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận**:*
- Những người yêu cầu;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND thị trấn Đ – ĐT - K (nơi đăng ký kết hôn).
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh